

PHỤ LỤC

TỔNG MỤC LỤC CÁC BÀI ĐĂNG TRÊN TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LẬP PHÁP NĂM 2020

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|------------------------------|--|--|--------------|
| NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT | | | |
| 1. | Hệ thống pháp luật Việt Nam trong tiến trình đổi mới và phát triển đất nước | PGS. TS. Đinh Dũng Sỹ | Số 1 |
| 2. | Áp dụng lẽ công bằng để giải quyết tranh chấp dân sự | PGS. TS. Phùng Trung Tập | Số 1 |
| 3. | Pháp quyền trong mối quan hệ với quyền làm chủ của Nhân dân ở Việt Nam hiện nay | PGS. TS. Vũ Công Giao ThS. Nguyễn Minh Tâm | Số 2+3 |
| 4. | Hiệp ước bổ sung Hiệp ước Hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 giữa nước CHXHCN Việt Nam và Vương quốc Campuchia và Nghị định thư PGCM biên giới trên đất liền giữa nước CHXHCN Việt Nam và Vương quốc Campuchia năm 2019 | PGS. TS. Nguyễn Hồng Thao | Số 2+3 |
| 5. | Bình luận về Án lệ số 14/2017/AL: hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất mà điều kiện tặng cho không được ghi trong hợp đồng | Tưởng Duy Lượng | Số 2+3 |
| 6. | Tiêu chí nhận diện và hệ quả pháp lý của việc chiếm hữu, sử dụng tài sản hoặc được lợi về tài sản mà không có căn cứ pháp luật | PGS. TS. Nguyễn Ngọc Điện | Số 2+3 |
| 7. | Vấn đề miễn trừ đối với các thoả thuận về nghiên cứu và phát triển | TS. Phạm Hoài Huân | Số 2+3 |
| 8. | Khả năng viễn dẫn các quy định về bảo vệ quyền con người trong các tranh chấp đầu tư quốc tế | TS. Nguyễn Đức Vinh | Số 4 |
| 9. | Vấn đề miễn trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong trường hợp bất khả kháng - Covid-19 | Trương Nhật Quang Ngô Thái Ninh | Số 4 |
| 10. | Một số vấn đề pháp lý về quyền được chuyển đổi giới tính của người chuyển giới tại Việt Nam | Nguyễn Thị Kim Tiên | Số 4 |
| 11. | Tự do hóa dịch vụ phân phối tại Việt Nam trong khuôn khổ cộng đồng kinh tế Asean | ThS. Nguyễn Lê Lý | Số 4 |
| 12. | Quản trị bền vững tài nguyên thiên nhiên-nền tảng của quản trị nhà nước hiện đại | TS. Phạm Thị Duyên Thảo TS. Phan Thị Lan Phương | Số 5 |
| 13. | Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với công tác giảng dạy pháp luật tại Việt Nam | TS. Chu Thị Hoa | Số 5 |
| 14. | Nhu cầu xây dựng chế định hủy việc nuôi con nuôi trong pháp luật Việt Nam | TS. Ngô Thanh Hương | Số 5 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|-----|---|--|--------------|
| 15. | Bàn về cơ cấu tổ chức Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 | PGS. TS. Đinh Dũng Sỹ | Số 6 |
| 16. | Từ công bằng thủ tục đến công bằng nội dung: Thành tựu và thách thức của chế định kiểm soát điều khoản mẫu trong pháp luật Việt Nam | TS. Đỗ Giang Nam | Số 6 |
| 17. | Bảo vệ quyền con người trong luật hình sự quốc tế | TS. Lê Thị Anh Đào | Số 7 |
| 18. | Các yếu tố tranh tụng trong mô hình tố tụng thẩm vấn truyền thống của Việt Nam | ThS. Võ Minh Kỳ | Số 7 |
| 19. | Việt Nam gửi Công hàm phản đối Trung Quốc tại Liên hợp quốc | Hoàng Việt | Số 8 |
| 20. | Xây dựng Chính phủ kiến tạo ở Việt Nam hiện nay – tiếp cận từ lý luận quản trị tốt | TS. Nguyễn Trọng Bình | Số 8 |
| 21. | Phòng, chống tham nhũng vặt trên thế giới và những kinh nghiệm gợi mở cho Việt Nam | GS. TS. Nguyễn Đăng Dung ThS. Nguyễn Thùy Dương | Số 8 |
| 22. | Hoàn thiện pháp luật về quyền bảo vệ đời tư, quyền tiếp cận thông tin, giám sát trực tiếp của người dân trong bối cảnh đại dịch Covid - 19 ở Việt Nam | TS. Phan Thị Lan Phương | Số 8 |
| 23. | Quyền tự do học thuật trong giáo dục đại học | TS. Bùi Tiến Đạt | Số 9 |
| 24. | Biện pháp tư pháp – Thực trạng và giải pháp | TS. Trần Đình Thắng | Số 9 |
| 25. | Trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong kỳ nguyên trí tuệ nhân tạo | TS. Dương Quỳnh Hoa | Số 9 |
| 26. | Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật Việt Nam | PGS. TS. Vũ Hồng Anh TS. Nguyễn Thị Thủy | Số 10 |
| 27. | Hậu giám sát trong bảo đảm hiệu lực, hiệu quả giám sát của Quốc hội | ThS. Vũ Tiến Thành | Số 10 |
| 28. | Ký kết hợp đồng thông qua phương thức điện tử | Trương Nhật Quang - Huỳnh Thông | Số 10 |
| 29. | Hiến pháp năm 2013 và sự phát triển trong tư tưởng nhà nước pháp quyền về tính tối thượng của hiến pháp và thượng tôn pháp luật | PGS. TS. Tô Văn Hòa | Số 11 |
| 30. | Nguồn gốc về tư tưởng dân chủ đại diện | ThS. Đậu Công Hiệp | Số 11 |
| 31. | Cách mạng công nghiệp và pháp luật | TS. Trần Thị Quang Hồng | Số 11 |
| 32. | Xu hướng quốc tế hóa của luật hình sự Việt Nam và vấn đề đặt ra cho lập pháp hình sự | TS. Đào Lệ Thu | Số 12 |
| 33. | Biện pháp tự vệ trong phòng vệ thương mại | TS. Phan Phương Nam – ThS. Kim Thị Hạnh | Số 12 |
| 34. | Phản biện xã hội và vai trò của phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay | ThS. Lê Thị Thiều Hoa | Số 12 |
| 35. | Cơ chế kiểm soát quyền lực trong hoạt động lập pháp: thực trạng và kiến nghị | ThS. Nguyễn Mạnh Cường | Số 13 |
| 36. | Nguyên tắc “quyền yêu cầu tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự” | TS. Nguyễn Thị Thu Hà – ThS. Vũ Hoàng Anh | Số 13 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|-----|---|--|--------------|
| 15. | Bàn về cơ cấu tổ chức Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 | PGS. TS. Đinh Dũng Sỹ | Số 6 |
| 16. | Từ công bằng thủ tục đến công bằng nội dung: Thành tựu và thách thức của chế định kiểm soát điều khoản mẫu trong pháp luật Việt Nam | TS. Đỗ Giang Nam | Số 6 |
| 17. | Bảo vệ quyền con người trong luật hình sự quốc tế | TS. Lê Thị Anh Đào | Số 7 |
| 18. | Các yếu tố tranh tụng trong mô hình tố tụng thẩm vấn truyền thống của Việt Nam | ThS. Võ Minh Kỳ | Số 7 |
| 19. | Việt Nam gửi Công hàm phản đối Trung Quốc tại Liên hợp quốc | Hoàng Việt | Số 8 |
| 20. | Xây dựng Chính phủ kiến tạo ở Việt Nam hiện nay – tiếp cận từ lý luận quản trị tốt | TS. Nguyễn Trọng Bình | Số 8 |
| 21. | Phòng, chống tham nhũng vặt trên thế giới và những kinh nghiệm gợi mở cho Việt Nam | GS. TS. Nguyễn Đăng Dung ThS. Nguyễn Thùy Dương | Số 8 |
| 22. | Hoàn thiện pháp luật về quyền bảo vệ đời tư, quyền tiếp cận thông tin, giám sát trực tiếp của người dân trong bối cảnh đại dịch Covid - 19 ở Việt Nam | TS. Phan Thị Lan Phương | Số 8 |
| 23. | Quyền tự do học thuật trong giáo dục đại học | TS. Bùi Tiến Đạt | Số 9 |
| 24. | Biện pháp tư pháp – Thực trạng và giải pháp | TS. Trần Đình Thắng | Số 9 |
| 25. | Trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong kỹ nguyên trí tuệ nhân tạo | TS. Dương Quỳnh Hoa | Số 9 |
| 26. | Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật Việt Nam | PGS. TS. Vũ Hồng Anh TS. Nguyễn Thị Thủy | Số 10 |
| 27. | Hậu giám sát trong bảo đảm hiệu lực, hiệu quả giám sát của Quốc hội | ThS. Vũ Tiến Thành | Số 10 |
| 28. | Ký kết hợp đồng thông qua phương thức điện tử | Trương Nhật Quang - Huỳnh Thông | Số 10 |
| 29. | Hiến pháp năm 2013 và sự phát triển trong tư tưởng nhà nước pháp quyền về tính tối thượng của hiến pháp và thượng tôn pháp luật | PGS. TS. Tô Văn Hòa | Số 11 |
| 30. | Nguồn gốc về tư tưởng dân chủ đại diện | ThS. Đậu Công Hiệp | Số 11 |
| 31. | Cách mạng công nghiệp và pháp luật | TS. Trần Thị Quang Hồng | Số 11 |
| 32. | Xu hướng quốc tế hóa của luật hình sự Việt Nam và vấn đề đặt ra cho lập pháp hình sự | TS. Đào Lệ Thu | Số 12 |
| 33. | Biện pháp tự vệ trong phòng vệ thương mại | TS. Phan Phương Nam – ThS. Kim Thị Hạnh | Số 12 |
| 34. | Phản biện xã hội và vai trò của phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay | ThS. Lê Thị Thiều Hoa | Số 12 |
| 35. | Cơ chế kiểm soát quyền lực trong hoạt động lập pháp: thực trạng và kiến nghị | ThS. Nguyễn Mạnh Cường | Số 13 |
| 36. | Nguyên tắc “quyền yêu cầu tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự” | TS. Nguyễn Thị Thu Hà – ThS. Vũ Hoàng Anh | Số 13 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|-----|--|---|--------------|
| 57. | Quyền tự do cạnh tranh của doanh nghiệp và kết cấu thị trường cạnh tranh | TS. Đào Ngọc Bầu | Số 20 |
| 58. | Quyền được xét xử công bằng của người bị buộc tội được bảo đảm bởi tòa án xét xử độc lập, khách quan và được thành lập theo luật | ThS. Nguyễn Trần Như Khuê | Số 20 |
| 59. | Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về quyền con người ở Việt Nam | TS. Nguyễn T. Hồng Yên ThS. Lã Thị Minh Trang | Số 21 |
| 60. | Nâng cao hiệu quả thực hiện quy định của pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại ở Việt Nam | TS. Trương Vĩnh Xuân - Nguyễn Việt Anh | Số 21 |
| 61. | Tiền ảo có thể được xem là tài sản | Nguyễn Đình Phước | Số 21 |
| 62. | Thư của đồng chí Uông Chu Lưu, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội gửi Tạp chí Nghiên cứu lập pháp nhân kỷ niệm 20 năm ngày thành lập | | Số 22 |
| 63. | Tiếp tục đổi mới phiên họp toàn thể của Quốc hội | TS. Trần Văn | Số 22 |
| 64. | Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động lập pháp của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội | ThS. Đinh Thanh Hương | Số 22 |
| 65. | Việc thi hành án dân sự diễn hình | TS. Nguyễn Văn Nghĩa – ThS. Hoàng T. Thanh Hoa | Số 22 |
| 66. | Phát huy vai trò của báo chí trong phòng, chống tham nhũng | PGS. TS. Nguyễn Minh Tuấn | Số 23 |
| 67. | 75 năm Quốc hội Việt Nam, khắc ghi những ấn tượng | TS. Bùi Ngọc Thanh | Số 24 |
| 68. | Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng và hoàn thiện pháp luật ở Việt Nam hiện nay | TS. Nguyễn Thị Tuyết Mai | Số 24 |

BÀN VỀ DỰ ÁN LUẬT

| | | | |
|-----|---|--|--------|
| 69. | Kiến nghị hoàn thiện các quy định của pháp luật về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính | TS. Cao Vũ Minh | Số 1 |
| 70. | Hoàn thiện các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài | Hồ Thùy Tiên | Số 1 |
| 71. | Sửa đổi Luật Đất đai để bảo vệ tốt hơn quyền tài sản của các chủ sử dụng đất | PGS. TS. Phạm Duy Nghĩa | Số 2+3 |
| 72. | Góp ý sửa đổi Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 | ThS. Thạch Phước Bình | Số 2+3 |
| 73. | Hoàn thiện Dự thảo Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) | TS. Đỗ Đức Hồng Hà – ThS. Lê Thị Hương Giang | Số 2+3 |
| 74. | Các quy định về công ty hợp danh theo Luật Doanh nghiệp năm 2014: bát cập và kiến nghị | Nguyễn Thị Ngọc Uyển – Lê Nhật Bảo | Số 2+3 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|-----|---|---|--------------|
| 75. | Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản và các lợi ích hợp pháp khác do làm ô nhiễm môi trường ở Việt Nam hiện nay | TS. Bùi Đức Hiền | Số 2+3 |
| 76. | Thẩm quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính | ThS. Nguyễn Nhật Khanh | Số 4 |
| 77. | Hoàn thiện quy định của pháp luật về quyền sử dụng đất ở, nhà ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài | Trần Vang Phủ Trần Thụy Quốc Thái | Số 4 |
| 78. | Hoàn thiện Dự thảo Luật Biên phòng Việt Nam | TS. Nguyễn Mai Bộ | Số 5 |
| 79. | Góp ý Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng | ThS. Nguyễn Mạnh Cường - TS. Đỗ Đức Hồng Hà | Số 6 |
| 80. | Góp ý sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 | PGS. TS. Nguyễn Cảnh Hợp | Số 6 |
| 81. | Ý kiến về một số vấn đề liên quan đến việc sửa đổi Luật Tổ chức Quốc hội | TS. Bùi Ngọc Thanh | Số 7 |
| 82. | Nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp các văn bản do cùng một chủ thể ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề | TS. Nguyễn Văn Hiền | Số 7 |
| 83. | Trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước trong xây dựng luật, pháp lệnh | TS. Trương Hồng Quang | Số 7 |
| 84. | Bàn về tư tưởng, quan điểm và các nội dung liên quan đến việc sửa đổi Luật Thanh niên năm 2005 | TS. Trần Anh Tuấn | Số 8 |
| 85. | Bàn về áp dụng quy định giám định tư pháp đối với hoạt động giám định ngoài tố tụng | Nguyễn Công Long | Số 8 |
| 86. | Hoàn thiện Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính | TS. Cao Vũ Minh | Số 9 |
| 87. | Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của chiến sĩ, trại trưởng, đội trưởng bộ đội biên phòng đang thi hành công vụ | TS. Phạm Thị Thanh Huế - ThS. Nguyễn Văn Tiến | Số 9 |
| 88. | Chê tài đối với văn bản quy phạm pháp luật không hợp pháp của chính quyền địa phương | ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mai | Số 9 |
| 89. | Bảo đảm tính thống nhất trong các văn bản pháp luật quy định về xử phạt vi phạm hành chính | PGS. TS. Phan Trung Hiền Huỳnh Tuấn Kiệt ThS. Huỳnh Tuấn Kiệt | Số 10 |
| 90. | Góp ý quy định về giám đốc trong Luật Doanh nghiệp năm 2014 | TS. Đào Thị Thu Hằng | Số 10 |
| 91. | Bồi thường thiệt hại và giải quyết tranh chấp trong hợp đồng dịch vụ khám, chữa bệnh theo pháp luật Việt Nam | TS. Đinh Thị Thanh Nga | Số 10 |
| 92. | Hoàn thiện các quy định của Luật Đất đai năm 2013 về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | ThS. Phạm Xuân Thắng | Số 11 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|------|---|--|--------------|
| 93. | Hoàn thiện quy định của pháp luật về quy trình xác định giá đất cụ thể | ThS. Châu Hoàng Thân | Số 12 |
| 94. | Góp ý hoàn thiện Dự thảo Luật Bảo vệ môi trường (<i>sửa đổi</i>) | ThS. Lò Thị Việt Hà – TS. Đỗ Đức Hồng Hà | Số 13 |
| 95. | Bảo đảm quyền tự do cư trú của công dân | ThS. Phan Thị Bình Thuận | Số 14 |
| 96. | Góp ý Dự thảo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (<i>sửa đổi</i>) | TS. Bùi Ngọc Thanh | Số 15 |
| 97. | Quản lý nhà nước đối với đất quốc phòng | ThS. Nguyễn Việt Dũng | Số 16 |
| 98. | Hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thi hành án dân sự | ThS. Nguyễn Nhật Khanh | Số 17 |
| 99. | Góp ý sửa đổi Luật Giao thông đường bộ và giao thông quyền cấp giấy phép lái xe cho Bộ Công an | TS. Nguyễn Mai Bộ | Số 18 |
| 100. | Hoàn thiện Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính | TS. Trần Đình Thắng | Số 18 |
| 101. | Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi thi công công trình không có giấy phép xây dựng, sai nội dung giấy phép xây dựng | Nguyễn Thị Bé Ngoan | Số 18 |
| 102. | Những tình huống phức tạp khi xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng | TS. Cao Vũ Minh | Số 19 |
| 103. | Hoàn thiện quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi thu gom, thải rác thải sinh hoạt trái quy định về bảo vệ môi trường | Phạm Minh Khương | Số 19 |
| 104. | Vai trò của cơ quan thanh tra đối với kiểm soát việc thực hiện quyền lực trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước | TS. Trần Văn Long | Số 20 |
| 105. | Góp ý hoàn thiện Dự thảo Luật Bảo vệ môi trường (<i>sửa đổi</i>) | TS. Bùi Đức Hiền ThS. Nguyễn Phúc Thiện | Số 20 |
| 106. | Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất | ThS. Tạ Thị Thùy Trang | Số 21 |
| 107. | Hoàn thiện quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất tại các nông, lâm trường | TS. Lê Hải Đường TS. Đỗ Tiến Dũng ThS. Võ Thị Hồng Lan | Số 22 |
| 108. | Bàn về thí điểm hợp nhất cơ quan thanh tra nhà nước và cơ quan kiểm tra đăng | TS. Phạm Thị Huệ | Số 23 |

CHÍNH SÁCH

| | | | |
|------|--|---|--------|
| 109. | Hỗ trợ đầu tư với việc nâng cao năng lực cạnh tranh để hội nhập kinh tế của Việt Nam | ThS. Đào Thu Hà | Số 1 |
| 110. | Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2020 và giai đoạn tới | TS. Nguyễn Minh Phong ThS. Nguyễn Trần Minh Trí | Số 2+3 |
| 111. | Chính sách, pháp luật về quản lý đất đai vùng Tây Nguyên: thực trạng và khuyến nghị | PGS. TS. Tô Văn Hòa TS. Khúc Thị Thanh Vân ThS. Đậu Công Hiệp Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Số 2+3 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|------|--|--|--------------|
| 112. | Đảm bảo cơ hội cho phụ nữ dân tộc thiểu số tiếp cận và tham gia hiệu quả vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 | TS. Bùi Thị Hòa | Số 5 |
| 113. | Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU và Hiệp định Bảo trợ đầu tư Việt Nam - EU: những động lực và kỳ vọng mới | TS. Nguyễn Minh Phong ThS. Nguyễn Trần Minh Trí | Số 6 |
| 114. | Đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng pháp luật ở nước ta hiện nay | ThS. Lê Tuấn Phong | Số 11 |
| 115. | Khung phân tích năng lực chính sách – lý thuyết đánh giá năng lực chính sách công | ThS. Nguyễn Đức Lam | Số 12 |
| 116. | Tăng cường giáo dục đạo đức công vụ cho công chức hiện nay | TS. Đoàn Nam Đàm | Số 14 |
| 117. | Quy trình hoạch định chính sách và kiến nghị nhằm nâng cao năng lực chính sách của đại biểu Quốc hội | TS. Nguyễn Trọng Bình | Số 15 |
| 118. | Chính sách về việc làm tại các khu công nghiệp | PGS. TS. Nguyễn Đức Bách; ThS. Nguyễn Trung Thành | Số 16 |
| 119. | Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước | Nguyễn Trí Đức | Số 17 |
| 120. | Chính sách hậu tái định cư đối với dân tộc thiểu số ở một số dự án thủy điện ở nước ta hiện nay | TS. Nguyễn Lâm Thành TS. Nguyễn Anh Phong ThS. Vũ Huy Phúc ThS. Phạm Thị Thu Hà ThS. Nguyễn Mai Linh | Số 18 |
| 121. | Mô hình hoạch định chính sách | TS. Nguyễn Trọng Bình – ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh | Số 19 |
| 122. | Tiếp cận dịch vụ y tế của người lao động tại các khu công nghiệp | ThS. Nguyễn Đình Phúc | Số 20 |
| 123. | Thực trạng đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng luật ở nước ta và một số kiến nghị | ThS. Lê Tuấn Phong | Số 23 |
| 124. | Một số vấn đề về xã hội hoá giáo dục theo Luật Giáo dục năm 2019 | Lê Văn Tranh Nguyễn Duy Trinh | Số 24 |

THỰC TIỄN PHÁP LUẬT

| | | | |
|------|---|--|--------|
| 125. | Quyền rút yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện trong tố tụng hành chính Việt Nam | ThS. Nguyễn Hoàng Yên | Số 1 |
| 126. | Xử lý vật chứng vụ án hình sự là tài sản thế chấp | ThS. Nguyễn Phương Anh | Số 1 |
| 127. | Sự không thống nhất trong quy định về hợp đồng giữa Luật Thương mại và Bộ luật Dân sự | TS. Nguyễn Văn Hợi | Số 2+3 |
| 128. | Các quy định của pháp luật về cam kết loại trừ bán phá giá và kiến nghị | TS. Phan Phương Nam ThS. Kim Thị Hạnh | Số 2+3 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|------|--|---|--------------|
| 129. | Hoàn thiện pháp luật về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ta hiện nay | PGS. TS. Nguyễn Minh Phương | Số 4 |
| 130. | Bệnh truyền nhiễm, hành vi bị cấm và chế tài áp dụng | ThS. Lê Văn Tranh Đặng Lương Mạnh Hà | Số 4 |
| 131. | Nghĩa vụ cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ | PGS. TS. Nguyễn Thị Thùy Lê Thùy Tiên | Số 5 |
| 132. | Tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 | TS. Ngô Văn Vịnh | Số 5 |
| 133. | Những khía cạnh pháp lý của quyền hưởng dụng | PGS. TS. Phùng Trung Tập | Số 6 |
| 134. | Khắc phục sự "nửa vời" của Công đoàn ở Việt Nam trong phô biến, giáo dục pháp luật cho người lao động | TS. Phạm Thị Duyên Thảo | Số 7 |
| 135. | Bảo vệ quyền lợi của người bị nhiễm Covid-19 theo quy định của pháp luật Việt Nam | ThS. Trần Linh Huân | Số 7 |
| 136. | Thực hiện quy định của pháp luật về bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo trong cơ quan nhà nước ở Việt Nam hiện nay | TS. Hoàng Minh Hội | Số 8 |
| 137. | Bất khả kháng và nghĩa vụ hoàn trả tài sản | PGS. TS. Ngô Quốc Chiến | Số 8 |
| 138. | Ban hành văn bản pháp luật trong tình trạng khẩn cấp nhìn từ dịch bệnh Covid - 19 | Bùi Thu Hằng | Số 8 |
| 139. | Những điểm mới của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội phạm xâm hại trẻ em | TS. Đỗ Đức Hồng Hà ThS. Nguyễn Thị Thu Trang | Số 9 |
| 140. | Quyền tiếp cận thông tin dịch bệnh Covid - 19 | ThS. Dương Văn Quý | Số 9 |
| 141. | Luật Chứng khoán năm 2019 và việc hoàn thiện khung pháp lý về thị trường chứng khoán Việt Nam | PGS. TS. Lê Vũ Nam | Số 10 |
| 142. | Pháp luật về phòng ngừa và ứng phó bạo lực, can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm | TS. Phan Thị Lan Hương | Số 10 |
| 143. | Hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW Hội nghị trung ương 7 khoá XII | ThS. Hà Thị Hoa Phượng | Số 10 |
| 144. | Căn cứ ly hôn trong pháp luật Việt Nam | PGS. TS. Nguyễn Văn Cừ | Số 11 |
| 145. | Tạm ngừng phiên tòa trong tố tụng dân sự | TS. Đặng Thanh Hoa | Số 11 |
| 146. | Quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 | TS. Đoàn Thị Phương Diệp | Số 11 |
| 147. | Án phí dân sự và vướng mắc trong thực tiễn | Dương Tấn Thành | Số 12 |
| 148. | Khó khăn, vướng mắc qua việc áp dụng một vài biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng dân sự và kiến nghị hoàn thiện | ThS. Thái Chí Bình | Số 12 |
| 149. | Kháng nghị giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự | ThS. Thạch Phước Bình Bùi Thị Loan | Số 13 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|------|---|--|--------------|
| 150. | Mối liên hệ giữa các nghị định quy định về xử lý kỷ luật công chức | TS. Cao Vũ Minh | Số 13 |
| 151. | Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe máy | ThS. Tạ Thị Thùy Trang | Số 13 |
| 152. | Thương nhân theo pháp luật thương mại Việt Nam | ThS. Lê Văn Tranh | Số 13 |
| 153. | Trích dẫn hợp lý tác phẩm - thực tiễn trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập ở bậc đại học | ThS. Trần Quang Trung | Số 14 |
| 154. | Bảo đảm quyền của người bị tạm giam theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 | TS. Nguyễn Ngọc Kiện ThS. Phạm Xuân Minh | Số 14 |
| 155. | Thời điểm thực hiện quyền yêu cầu phản tố của bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam | Nguyễn Ngọc Sơn | Số 14 |
| 156. | Thực trạng pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam hiện nay và hướng hoàn thiện | TS. Nguyễn Văn Cường | Số 15 |
| 157. | Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 | TS. Ngô Văn Vịnh ThS. Hoàng Thịnh | Số 15 |
| 158. | Bất cập trong quy định của pháp luật điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm nhân thọ | ThS. Trần Minh Hiệp | Số 15 |
| 159. | Pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị – thực trạng và một số kiến nghị | TS. Hoàng Minh Hội | Số 16 |
| 160. | Thỏa thuận gây hạn chế cạnh tranh đối với hoạt động nhượng quyền thương mại trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ ăn uống | TS. Trần Thăng Long Nguyễn Trần Vũ Tuân | Số 16 |
| 161. | Tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp theo Bộ luật Lao động năm 2019 | PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung ThS. Lê Thị Ngọc Yên | Số 17 |
| 162. | Bảo hộ chỉ dẫn địa lý: yêu cầu của phát triển nông nghiệp bền vững | Bùi Thị Hằng Nga Nguyễn Minh Bách Tùng | Số 17 |
| 163. | Tác hại của sản phẩm thuốc lá mới | ThS. BS. Vũ Văn Thành | Số 18 |
| 164. | Giải quyết tranh chấp trực tuyến ở Việt Nam | TS. Dương Quỳnh Hoa | Số 19 |
| 165. | Công chứng điện tử tại Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 | ThS. Phan Thị Bình Thuận | Số 20 |
| 166. | Phí bảo trì nhà chung cư theo pháp luật về nhà ở | ThS. Tăng Thị Bích Diễm | Số 20 |
| 167. | Hoàn thiện Dự thảo nghị định về Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ | TS. Nguyễn Bích Thảo TS. Đỗ Giang Nam | Số 21 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|------|---|---|--------------|
| 168. | Pháp luật về chào bán riêng lẻ trái phiếu doanh nghiệp: bắt cập và kiến nghị hoàn thiện | TS. Phan Phương Nam | Số 21 |
| 169. | Quy định về chống thư rác, tin nhắn rác nhảm bảo vệ người dùng tại Việt Nam | ThS. Võ Thị Thanh Linh | Số 21 |
| 170. | Vấn đề pháp lý phát sinh từ việc hỗ trợ Hàng hàng không Quốc gia Việt Nam | TS. Phạm Hoài Huân ThS. Đỗ Hoàng Anh | Số 22 |
| 171. | Hoàn thiện quy định của pháp luật về tách hợp tác xã ở Việt Nam | Nguyễn Văn Ban | Số 22 |
| 172. | Hoàn thiện pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng công chức ở Việt Nam | GS. TS. Nguyễn Minh Đoan | Số 23 |
| 173. | Góp ý xây dựng Nghị định quy định chi tiết về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ | PGS. TS. Nguyễn Ngọc Điện | Số 24 |
| 174. | Xử lý kỷ luật viên chức quản lý tại các cơ sở giáo dục đại học công lập | TS. Thái Thị Tuyết Dung | Số 24 |
| 175. | Đánh giá những tác động của việc thay đổi cách tính thuế đối với dịch vụ trung gian kết nối vận tải | TS. Phạm Hoài Huân TS. Phan Phương Nam | Số 24 |

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

| | | | |
|------|---|---|--------|
| 176. | Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến quy trình lập pháp ở Việt Nam nhìn từ kinh nghiệm quốc tế | TS. Trần Thị Quang Hồng | Số 1 |
| 177. | Thành phố thông minh: quan niệm quốc tế và một số khuyến nghị cho Việt Nam | TS. Nguyễn Văn Cường | Số 2+3 |
| 178. | Trách nhiệm hình sự của tổ chức trong luật hình sự Anh – so sánh và đề xuất với luật hình sự Việt Nam | TS. Đào Lệ Thu | Số 2+3 |
| 179. | Quy định về cỗ đồng sáng lập trong pháp luật Việt Nam và pháp luật ở một số quốc gia trên thế giới | TS. Trần Huỳnh Thanh Nghị | Số 4 |
| 180. | Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người chưa thành niên gây ra từ góc nhìn pháp luật so sánh | TS. Nguyễn Thị Phương Châm | Số 5 |
| 181. | Cơ sở xác định mức phạt cụ thể khi có tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng - kinh nghiệm của Canada và một số gợi ý cho Việt Nam | TS. Cao Vũ Minh | Số 6 |
| 182. | Pháp điển hóa luật tư: Mô hình và thực tiễn quốc tế | TS. Trần Kiên – Phạm Hồ Nam | Số 7 |
| 183. | Cơ chế hợp tác pháp lý giữa các nước EU về an sinh xã hội cho lao động di trú – Kinh nghiệm cho Việt Nam | TS. Nguyễn Lê Thu | Số 8 |
| 184. | Bảo vệ quyền đối với dữ liệu cá nhân trong pháp luật quốc tế, pháp luật ở một số quốc gia và giá trị tham khảo cho Việt Nam | PGS. TS. Vũ Công Giao ThS. Lê Trần Như Tuyên | Số 9 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|------|---|---|--------------|
| 185. | Công chứng viên và các tổ chức nghề nghiệp công chứng ở một số nước châu Âu và khuyến nghị cho Việt Nam | ThS. Dương Thu Hương | Số 10 |
| 186. | Khởi kiện dân sự để thu hồi tài sản tham nhũng – kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam | ThS. Nguyễn Hà Thanh | Số 11 |
| 187. | Quy định của pháp luật Nhật Bản về tình trạng khẩn cấp và những gợi mở cho Việt Nam | Cầm Vũ Thảo Nguyên | Số 12 |
| 188. | Bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Nhật Bản thông qua Đạo luật về bảo vệ thông tin cá nhân và một số khuyến nghị đối với Việt Nam | ThS. Lê Xuân Tùng | Số 13 |
| 189. | Quy chế quản tài viễn trong so sánh với Luật Phá sản của Trung Quốc và Singapore | TS. Đào Thị Thu Hằng | Số 14 |
| 190. | Pháp luật Cộng hoà Pháp về trách nhiệm pháp lý của người quản lý công ty đối với các hành vi xâm phạm môi trường và những gợi mở cho Việt Nam | TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Số 15 |
| 191. | Xây dựng khung pháp lý về chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết - kinh nghiệm của Thái Lan | ThS. Lưu Minh Sang Lê Thị Thùy Dương | Số 16 |
| 192. | Kiểm soát bên trong đối với quyền lập pháp ở Thụy Điển, những gợi mở cho Việt Nam | ThS. Thái Thị Thu Trang | Số 17 |
| 193. | Các hình thức dân chủ trực tiếp ở một số nước trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam | TS. Hoàng Thị Thu Thủy | Số 18 |
| 194. | Phòng, chống tham nhũng ở Indonesia và những gợi mở cho Việt Nam | ThS. Nguyễn Anh Phương | Số 19 |
| 195. | Xác lập và vận hành tín thác cho mục đích từ thiện: Kinh nghiệm từ quốc tế | ThS. Lê Bích Thùy | Số 20 |
| 196. | Phòng, chống tác hại của thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng đối với giới trẻ | ThS. Nguyễn Hạnh Nguyên ThS. Trịnh Thu Hương | Số 21 |
| 197. | Xây dựng Quốc hội điện tử - kinh nghiệm ở một số nước và gợi mở cho Việt Nam | TS. Lê Quang Huy TS. Hoàng Minh Hiếu | Số 22 |
| 198. | | | Số 23 |
| 199. | Quyền được lăng quên từ thực tiễn phán quyết trong phạm vi Liên minh Châu Âu | Bạch Thị Nhã Nam | Số 24 |

CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

| | | | |
|------|--|--------------------|-------|
| 200. | Một số vướng mắc khi áp dụng xử lý kỷ luật đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu | ThS. Hoàng Thị Lan | Số 19 |
| 201. | Tiêu chuẩn, cơ cấu và việc nâng cao chất lượng đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 | ThS. Lê Hữu Nam | Số 20 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|------|--|--------------------------|--------------|
| 202. | Phát huy hiệu quả của hội nghị khu vực Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh | ThS. Nguyễn Hoàng Sơn | Số 21 |
| 203. | Vị trí pháp lý, thẩm quyền của chính quyền thành phố Thủ Đức thuộc thành phố Hồ Chí Minh | TS. Cao Vũ Minh | Số 22 |
| 204. | Kiến nghị một số nội dung về cơ chế thực hiện thí điểm chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội | Vũ Văn Huân | Số 23 |
| 205. | Thành phố trong thành phố: đôi điều suy nghĩ | PGS. TS. Nguyễn Cảnh Hợp | Số 24 |

THÔNG TIN LẬP PHÁP

| | | | |
|------|---|------------------------------------|-------|
| 206. | Quyết định Thành lập Hội đồng biên tập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng biên tập Tạp chí Nghiên cứu lập pháp | | Số 5 |
| 207. | Định hướng chủ đề năm 2020 | NCLP | Số 6 |
| 208. | Thể lệ gửi bài đăng Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp | NCLP | Số 17 |
| 209. | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp với hoạt động của Quốc hội | Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp | Số 23 |
| 210. | Phát huy vai trò của Tạp chí Nghiên cứu lập pháp trong việc góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta | GS. TS. Trần Ngọc Đường | Số 23 |
| 211. | Những kỷ niệm về Tạp chí Nghiên cứu lập pháp | TS. LS. Phạm Văn Hùng | Số 23 |
| 212. | Chia sẻ và đồng hành cùng Tạp chí Nghiên cứu lập pháp | PGS. TS. Nguyễn Hồng Thao | Số 23 |
| 213. | Nghiêm túc, tinh tế và nhạy bén - Phẩm chất đặc trưng của Tạp chí Nghiên cứu lập pháp | Viện sĩ, PGS. TS. Nguyễn Ngọc Điện | Số 23 |
| 214. | Nghiên cứu lập pháp: Hai mươi năm thúc đẩy đổi mới chính sách | PGS. TS. Phạm Duy Nghĩa | Số 23 |
| 215. | Một số cảm nhận về Tạp chí Nghiên cứu lập pháp | TS. Đỗ Đức Hồng | Số 23 |
| 216. | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp – cầu nối lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật | PGS. TS. Tô Văn Hòa | Số 23 |
| 217. | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp: địa chỉ công bố công trình nghiên cứu đặc biệt có uy tín | TS. Nguyễn Văn Cường | Số 23 |
| 218. | Tạp chí nghiên cứu lập pháp – Nơi trao gửi niềm tin | PGS. TS. Ngô Quốc Chiến | Số 23 |
| 219. | Chuyên mục “Chính quyền địa phương” – đến sau nhưng sẽ đi cùng | ThS. Hoàng Thị Lan | Số 23 |
| 220. | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp - người thầy, người anh, người bạn trong tôi | TS. Cao Vũ Minh | Số 23 |
| 221. | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp trong tôi | TS. Đỗ Giang Nam | Số 23 |
| 222. | Phụ lục - Tổng mục lục các bài đăng trên Tạp chí Nghiên cứu lập pháp năm 2020 | | Số 24 |